TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: 43/2023/DS – ST
Ngày: 13/9/2023
V/v: Đòi tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Chinh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Xuân Đạm
2. Ông Nguyễn Thành Vui

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh Hùng – Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Như Mai Trang - *Kiểm sát viên*

Ngày 13/9/2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 04/2023/TLST – DS ngày 17 tháng 01 năm 2023, về việc *"Đòi tài sản"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST - DS ngày 10 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Như Y, sinh năm: 1983 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp Thạnh Biên, xã L T, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Tiến Đ, sinh năm: 1987 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp 7, xã L H, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 20/7/2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Như Y trình bày:

Ngày 25/8/2022, ông Nguyễn Tiến Đ có thỏa thuận giao dịch mua bán cây củi nhưng do ông Đ không có vốn nên có mượn của ông Y số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng). Cùng ngày ông Y đã chuyển khoản cho ông Đ số tiền 40.000.000đ *(bốn mươi triệu đồng)* vào tài khoản số 050040226505 tại Ngân hàng SacomBank. Thời hạn trả là 02 tháng kể từ ngày 25/8/2022 đến ngày 25/10/2022. Sau khi chuyển tiền đến hết thời hạn thỏa thuận, ông Đ vẫn không trả tiền. Ông Y khởi kiện ông Đ ra Ủy ban nhân

dân xã L H. Tại biên bản hòa giải ngày 24/9/2022 của Ủy ban nhân dân L H, ông Đ đồng ý chịu trách nhiêm trả nợ cho ông Y số tiền lãi từ ngày 25/8/2022 đến 25/9/2022 tiền lãi và tiền gốc là 23.600.000đ; từ ngày 25/9/2022 đến 25/10/2022 tiền lãi và tiền gốc là 22.400.000đ. Sau khi thỏa thuận, ông Đ không trả tiền cho ông Y. Nay ông Y yêu cầu ông Đ trả số tiền gốc 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) và lãi suất 15%/năm tính từ ngày 25/8/2022 đến 17/01/2023 là 2.368.000đ. Ngoài ra, ông Đ phải trả từ ngày 17/01/2023 cho đến khi trả hết nợ. Tại phiên tòa, ông Y Yêu cầu ông Đ trả tiền gốc và lãi 1%/tháng tính từ 25/10/2022 đến ngày xét xử.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Tiến Đ vắng mặt. Tòa án đã tiến hành xác minh địa chỉ của ông Đ có địa chỉ tại ấp 7, xã L H, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước và niêm yết các thủ tục theo quy định pháp luật

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn xét xử chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung:

Chấp nhận yêu cầu đơn khởi kiện của ông Nguyễn Như Y:

Buộc ông Nguyễn Tiến Đ phải trả lại cho ông Nguyễn Như Y số tiền gốc 40.000.000đ *(bốn mươi triệu đồng)* và tiền lãi như ông Y yêu cầu tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn ông Nguyễn Như Y có đơn khởi kiện đối với ông Nguyễn Tiến Đ về việc yêu cầu ông Đ phải trả cho ông Y số tiền 40.000.000đ *(bốn mươi triệu đồng)*. Tại phiên tòa, ông Y xác định ông không cho vay, cũng không hùn hạp, mua bán mà chỉ cho ông Đ mượn tiền để mua bán củi. Do đó, xác định đây là vụ án "*đòi tài sản"*. Tranh chấp giữa ông Y và ông Đ là tranh chấp về giao dịch dân sự theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Đ cư trú tại ấp 7, xã L H, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh được được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, ông Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Đ.

[2] Về nội dung: Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Như Y về việc buộc ông Nguyễn Tiến Đ trả số tiền 40.000.000đ *(bốn mươi triệu đồng)*, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 25/8/2022, ông Nguyễn Như Y có chuyển khoản cho ông Đ số tiền 40.000.000đ *(bốn mươi triệu đồng)* vào tài khoản số 050040226505 của ông Đ tại Ngân hàng SacomBank. Thời hạn trả là 02 tháng kể từ ngày 25/8/2022 đến ngày 25/10/2022. Sau khi chuyển tiền, đến hết thời hạn thỏa thuận ông Đ vẫn không trả. Ông Y khởi kiện ông Đ ra Ủy ban nhân dân xã L H. Tại biên bản hòa giải ngày 24/9/2022 của Ủy ban nhân dân L H, ông Đ đồng ý chịu trách nhiệm trả tiền cho ông Y. Tuy nhiên, ông Đ không thực hiện như thỏa thuận. Xét thấy, ông Đ thừa nhận ông Y có chuyển khoản tiền cho ông Đ. Do đó, ông Y yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đ trả số tiền 40.000.000đ là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về lãi suất: Tại buổi hòa giải ngày 24/9/2022 ở UBND xã L H, huyện Lộc Ninh ông Đ đồng ý trả lãi suất cho ông Y, lần 01 từ ngày 25/8/2022 đến ngày 25/9/2022, cả gốc và lãi là 22.400.000đ; lần hai đến ngày 25/10/2022 gốc và lãi là 23.600.000đ. Xét thấy thỏa thuận trả lãi giữa ông Y và ông Đ là tự nguyện nhưng lãi suất cao, không phù hợp quy định pháp luật. Tuy nhiên, ông Y chưa nhận tiền. Tại phiên tòa, ông Y yêu cầu ông Đ trả tiền lãi suất 1%/1 tháng tính từ ngày 25/10/2022 đến ngày Tòa án xét xử vụ án (ngày 13/9/2023) là 10 tháng 19 ngày. Xét thấy yêu cầu của ông Y có căn cứ nên chấp nhận và buộc ông Đ trả cho ông Y số tiền lãi là: 40.000.000đ x1%/ tháng x 10 tháng 19 ngày = 4.253.000đ.

Tổng cộng ông Đ phải trả cho ông Y số tiền gốc và lãi là 44.253.000đ (bốn mươi bốn triệu hai trăm năm mươi ba ngàn đồng).

[4]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[5]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì thì bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Như vậy, ông Đ phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 166, 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và Sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Như Y;

Buộc ông Nguyễn Tiến Đ trả cho ông Nguyễn Như Y số tiền gốc là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) và lãi là 4.253.000đ (bốn triệu hai trăm năm mươi ba ngàn đồng). Tổng cộng là 44.253.000đ (bốn mươi bốn triệu hai trăm năm mươi ba ngàn đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đ phải chịu 2.212.000đ *(hai triệu hai trăm mười hai ngàn đồng)*.

Ông Y không phải chịu. Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Lộc Ninh hoàn lại cho ông Y số tiền 1.059.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010241 ngày 17/01/2023.

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Kiều Chinh

Nơi nhận :
-*TAND tỉnh Bình Phước*
- *VKS huyện Lộc Ninh*
- *Các đương sự.*
- *THA DS huyện Lộc Ninh*
- *Lưu hồ sơ*